TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn.

Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1991; trú tại thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Quang V, sinh năm 1989; trú tại thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-5-2022, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Quang V kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 01-10-2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xích mích và kéo dài đến tháng 4-2021 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm

vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Đinh Quang V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Trần Nhật Q, sinh ngày 13-6-2010 và Đinh Trần Nhật T, sinh ngày 06-4-2015. Các con sống với anh V ổn định từ khi vợ chồng ly hôn nên để tạo điều kiện chăm sóc ổn định cho các con thì tôi chị nhất trí để anh V tiếp tục nuôi dưỡng các con. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Đinh Quang V trình bày:

Anh và chị Trần Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 01-10-2009. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Trần Ngọc H xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn chị Trần Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Trần Nhật Q, sinh ngày 13-6-2010 và Đinh Trần Nhật T, sinh ngày 06-4-2015. Nay ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng nuôi con. Anh có công ăn, việc làm và thu nhập ổn định hơn.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại các bản tự khai, cháu Đinh Trần Nhật Q, sinh ngày 13-6-2010 và Đinh Trần Nhật T, sinh ngày 06-4-2015 đều trình bày nếu bố mẹ không sống cùng nhau thì các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bố là Đinh Quang V, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các cháu.

Tại phiên tòa chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết cho chị Trần Ngọc H được ly hôn anh Đinh Quang V. Về con chung: Giao anh Đinh Quang V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Trần Nhật Q, sinh ngày 13-6-2010 và Đinh Trần Nhật T, sinh ngày 06-4-2015. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị Trần Ngọc H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Ngọc H có đơn xin ly hôn đối với anh Đinh Quang V. Bị đơn anh Đinh Quang V có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị Trần Ngọc H, anh Đinh Quang V.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Trần Ngọc H kết hôn với anh Đinh Quang V trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 10 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh chị chung sống được thời gian đến tháng 4-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 4-2021 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V là hợp pháp. Hiện nay chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của

Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Văn Tổn. Bị đơn anh Đinh Quang V cũng trình bày tại bản tự khai nhất trí ly hôn với chị Trần Ngọc H. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Ngọc H được ly hôn anh Đinh Quang V.

[5] Về con chung: Chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V có hai con chung là Đinh Trần Nhật Q, sinh ngày 13-6-2010 và Đinh Trần Nhật T, sinh ngày 06-4-2015. Chị Hà và anh V đều thống nhất để hai con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa các con chung của vợ chồng cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh V. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Hà và anh V, giao anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Trần Nhật Q, sinh ngày 13-6-2010 và Đinh Trần Nhật T, sinh ngày 06-4-2015 là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Chị Trần Ngọc H và anh Đinh Quang V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung và án phí đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc H được ly hôn anh Đinh Quang V.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Đinh Trần Nhật Q, sinh ngày 13-6-2010 và Đinh Trần Nhật T, sinh ngày 06-4-2015 cho anh Đinh Quang V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010840 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Trần Ngọc H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Ngọc H và bị đơn anh Đinh Quang V không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường